

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
I	Đọc-hiểu	Thơ	*Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ và phương thức biểu đạt chính. - Nhận biết biện pháp tu từ ẩn dụ . - Nêu được chủ đề bài thơ. * Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của phép tu từ ẩn dụ. * Vận dụng: - Viết được đoạn văn nêu cảm nhận.	3,0	2,0	1,0	
II	Viết	Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống.	*Nhận biết: - Xác định được kiểu bài và yêu cầu của đề. - Xây dựng bố cục. *Thông hiểu: - Giới thiệu được vấn đề nghị luận, khái quát được vấn đề. - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai các vấn đề nghị luận. - Trình bày lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu *Vận dụng: Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống. Bài viết đảm bảo bố cục. Triển khai các luận điểm của người viết trên từng khía cạnh của vấn đề. Nêu ý kiến trái chiều và phản bác. Đề xuất được giải pháp có tính khả thi để giải quyết vấn đề. Khẳng định được tầm quan trọng của nhận thức và giải quyết hiệu quả vấn đề được nêu ra.. *Vận dụng cao: Bài viết có sáng tạo, có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, có cách trình bày diễn đạt ấn tượng, sâu sắc.	1,0	1,0	1,0	1*
Tổng							5
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%

Tỉ lệ chung (%)		70	30
------------------------	--	-----------	-----------

UBND THÀNH PHỐ KON TUM
TRƯỜNG TH-THCS VINH QUANG

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
Năm học: 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 9

TT	Nội dung		Các mức độ				
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
1	Đọc - hiểu	Thơ	3	1			40%
	Viết	Viết đoạn văn			1		10%
2		Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống.	1	2	1	1	50%
Tổng			4,0	3,0	2,0	1,0	100
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%	
Tỉ lệ chung			70%		30%		

ĐỀ BÀI.

I. ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm) Đọc bài thơ sau và thực hiện các câu bên dưới:

RỜI MỘT MAI CON ĐI

Rời một mai con xuống núi

Ngõ ngang

Đất rộng, trời thấp

Bước đầu tiên

Con vấp gót chân mình.

Rời một mai con xuống núi

Gặp phố phường ngã bảy, ngã mười

Gặp lòng người đỏ, vàng, đen, trắng

Mỗi lần vấp, một bước đi

Sẽ sức nhớ người thầy trên núi.

Bố mẹ cho con cán rìu, lưỡi hái

Vun một dải quang ba ngọn đồi

Nhưng chưa đủ mo côm, tay nải

Trên đường xa về phía chân trời.

Người thầy ngồi lặng lẽ sương khuya

Áo cổ lông không ngăn được rét rừng như chích

Chăm giáo án như vun từng đóm than tí tách

Thấp lửa hồng ấm mãi tim con.

Ngọn lửa ấy là mo côm khi đói

Là chiếc gậy con vịn đường mưa

Là ngón tay gõ vào chốt cửa

Phía sau kia rộng mở nụ cười.

Ngày mai con xuống núi

Cùng tay nải hành trang đầu tiên

Đi như suối chảy về với biển

Chớ quên mạch đá cội nguồn.

(Lò Cao Nhum, Gốc trời, NXB Hội Nhà văn , Hà Nội, 2009)

Câu 1: (1,0đ). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính?

Câu 2: (2,0đ). Gọi tên phép tu từ được dùng trong câu thơ sau và nêu tác dụng.

Thấp lửa hồng ấm mãi tim con.

Câu 3: (1,0đ). Nêu chủ đề của bài thơ?

II. VIẾT: (6,0 điểm)

Câu 1(1,0 đ). Viết đoạn văn ngắn(8-10 câu) trình bày suy nghĩ của em về lời nhắn nhủ của người thầy trong bài thơ trên .

Câu 2(5,0 đ). Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống.

.....**Hết**.....

UBND THÀNH PHỐ KON TUM **HƯỚNG DẪN CHẤM**
TRƯỜNG TH-THCS VINH QUANG BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
 Năm học: 2024 - 2025
 Môn: Ngữ văn - Lớp 9

I. HƯỚNG DẪN CHUNG:

- Bản Hướng dẫn chấm chỉ định hướng các yêu cầu cơ bản cần đạt của đề, giáo viên cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh. Chấp nhận cách kiến giải khác với Hướng dẫn chấm nhưng hợp lý, thuyết phục, thể hiện được chính kiến riêng.
- Cần đánh giá cao tính sáng tạo và năng khiếu bộ môn của học sinh; chú ý tính phân hóa trong khi định mức điểm ở từng câu;
- Giáo viên có thể chi tiết hóa và thống nhất một số thang điểm ở các phần (nếu cần), nhưng không được thay đổi biểu điểm từng câu/phần của Hướng dẫn chấm.
- Tổng điểm toàn bài là 10,0, điểm lẻ nhỏ nhất là 0,25.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM:

	PHẦN I: ĐỌC-HIỂU	4,0
1	- Thể thơ: Tự do - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: (1,0 điểm) - HS trả lời được một ý như đáp án (0,5 điểm) - HS trả lời sai (0 điểm)	0,5 0,5
2	- Phép tu từ: Ẩn dụ (Thấp lều hổng) - Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm; nhấn mạnh vai trò của người thầy. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: (2,0 điểm) - HS trả lời được một ý như đáp án (1,0 điểm) - HS trả lời sai (0 điểm)	1,0 1,0
3	- Chủ đề bài thơ: + Kể về lời căn dặn của thầy với học trò khi xuống núi hòa nhập với cộng đồng. + Nhấn nhủ với học trò là khi gặp phải khó khăn, hãy mạnh mẽ vượt qua... <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời như đáp án: (1,0 điểm) - HS trả lời được một ý như đáp án (0,5 điểm) - HS trả lời sai (0 điểm)	0,5 0,5
	PHẦN II: VIẾT	6,0
1	Viết đoạn văn	1,0
	<i>Hướng dẫn chấm:</i> - Đoạn văn đảm bảo bố cục 3 phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn): 0,25 điểm - Xác định đúng vấn đề. - Nội dung đảm bảo các ý cơ bản sau: 0,5 điểm + Sự xúc động trước lời dặn dò tình cảm của thầy. + Lòng biết ơn với thầy cô, nhớ đến quê hương cội nguồn. - Viết sáng tạo có quan điểm riêng, lời văn trong sáng, chân thành, đảm bảo quy tắc chính tả. 0,25 <i>* Tùy theo mức độ thể hiện nội dung, khả năng diễn đạt, trình bày của học sinh, mà giáo viên ghi điểm phù hợp.</i>	

2	Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống.	5,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Đầy đủ bố cục ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài; <i>Mở bài</i> : Giới thiệu vấn đề nghị luận; <i>Thân bài</i> : Triển khai các luận điểm thể hiện quan điểm của người viết, nêu ý kiến trái chiều và phản bác, đề xuất giải pháp; <i>Kết bài</i> : Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và giải quyết hiệu quả vấn đề nêu ra.	0,5
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận bàn về giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống.	0,5
	c. Triển khai vấn đề * <i>Mở bài</i> : Giới thiệu vấn đề nghị luận Nêu ý kiến khái quát về vấn đề. <i>Hướng dẫn chấm:</i> + <i>Mở bài hay có dẫn dắt, giới thiệu, khái quát vấn đề, đảm bảo theo yêu cầu</i> 0,5 điểm + <i>Cơ bản đảm bảo yêu cầu về mở bài, nhưng còn thiếu sót, lỗi diễn đạt</i> 0,25 điểm + <i>Không có mở bài hoặc mở bài sai lệch</i> 0,0 điểm * <i>Thân bài</i> : - Giải thích vấn đề + Trong cuộc sống, con người rất cần sử dụng đến các vật liệu làm từ nhựa. Chúng bao gồm túi nilon, chai nhựa, ống hút nhựa... đồ dùng một lần. + Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không phân hủy hoặc không phân hủy rất chậm trong môi trường tự nhiên. - Phân tích vấn đề + Thực trạng: . Vật liệu nhựa rất có ích lợi trong việc sử dụng của mọi người nếu như sử dụng đúng cách. . Tình trạng xả rác chưa đúng nơi qui định, gây mất vệ sinh chung, ảnh hưởng đến vẻ đẹp mỹ quan cuộc sống. . Theo thống kê mỗi ngày, chúng ta thải ra 28 tấn rác thải nhựa. Và trong số đó, chỉ có 10% được tái chế. Còn lại phần lớn là được chôn lấp và thải ra môi trường, chúng gây ô nhiễm đất nước, không khí... + Nguyên nhân . Còn một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải nhựa. Chưa có thói quen phân loại và xử lý rác đúng cách. . Được sản xuất và tiêu thụ với số lượng lớn. Chưa có giải pháp thay thế. + Hậu quả . Gây ô nhiễm đến đất, nguồn nước; làm mất mỹ quan đô thị...; phá hủy hệ sinh thái. . Ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây ra nhiều bệnh tật... . Gây thiệt hại cho ngành du lịch và các ngành kinh tế khác... + Phản ứng trái chiều . Có ý kiến cho là việc giảm thiểu chất thải nhựa là không cần thiết vì nhựa đem đến nhiều tiện lợi. Việc thay thế nhựa bằng các vật liệu khác sẽ tốn kém và bất tiện. . Chúng ta thấy rằng lợi ích ngắn hạn của nhựa không thể thay thế cho tác hại lâu dài của rác thải của nó gây ra. Vì thế cho nên việc đầu tư vào các giải pháp thay thế nhựa bằng vật liệu khác là cần thiết. + Giải pháp . Nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa: . Thay đổi thói quen về việc sử dụng đồ nhựa một lần. . Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa. . Trồng cây xanh + Liên hệ bản thân.	3,0

<i>Hướng dẫn chấm:</i> + Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai các vấn đề nghị luận; lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp. 2,0 điểm + Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. Lập luận chặt chẽ: lí lẽ, dẫn chứng phù hợp. 1,5 điểm + Biết cách lập luận, lí lẽ dẫn chứng tương đối phù hợp. 1,0 điểm + Bài viết chưa có bố cục, chỉ viết được một đoạn, chưa biết cách lập luận. 0,5 điểm + Bài viết không liên quan đến đề, sai kiến thức hoàn toàn. 0,0 điểm <i>* Kết bài</i> . Khẳng định lại vấn đề nghị luận. . Thông điệp <i>Hướng dẫn chấm:</i> + Có kết thúc hay, diễn đạt mạch lạc, bảo được yêu cầu :. 0,5 điểm + Có kết bài nhưng thiếu ý, diễn đạt lủng củng... 0,25 điểm + Chưa có kết bài: 0,0 điểm	
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Diễn đạt rõ ràng, đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu, đôi chỗ có mắc vài lỗi nhưng không cơ bản. (0,5 điểm) - Diễn đạt nhiều chỗ còn lủng củng, mắc nhiều lỗi. (0,25 điểm) - Mắc quá nhiều lỗi diễn đạt: (0,0 điểm)	0,5
e. Sáng tạo: Học sinh có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, có cách trình bày diễn đạt ấn tượng, bài viết sâu sắc. <i>*Hướng dẫn chấm:</i> - Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên (0,5 điểm) - Đáp ứng được một yêu cầu (0,25 điểm)	0,5

Duyệt của lãnh đạo nhà trường

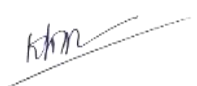


 Bùi Thị Như Thảo

Giáo viên kiểm tra


 Trần Thị Kim Cúc

Giáo viên ra đề


 Trần Thị Khánh Vân